

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 222/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2023, giữa:

- Nguyên đơn: **Bà Lê Thị Bích T**; Sinh năm: 1991; Địa chỉ: Số 57 S, tổ 16 Phường T, Quận S, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: **Ông Dư Hồng Q**; Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Số 57 S, tổ 16 Phường T, Quận S, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 33, 55, 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Lê Thị Bích T** và ông **Dư Hồng Q** (Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà **Lê Thị Bích T** và ông **Dư Hồng Q** nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 286/2012 do Ủy ban nhân dân phường B, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/12/2012 không còn giá trị pháp lý).

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lê Thị Bích T** và ông **Dư Hồng Q** thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Bà **Lê Thị Bích T** và ông **Dư Hồng Q** thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung tên là **Dư Lê N**, sinh ngày 06/04/2013. Ly hôn bà **T** và ông **Q** thống nhất và thỏa thuận giao con chung cho bà **T** được trực tiếp nuôi cho

đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Dư Hồng Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/ 01 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2024.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Lê Thị Bích T và ông Dư Hồng Q không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Lê Thị Bích T và ông Dư Hồng Q thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Dư Lê N, sinh ngày 06/04/2013. Ly hôn bà T và ông Q thống nhất và thỏa thuận giao con chung cho bà T được trực tiếp nuôi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Dư Hồng Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/ 01 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2024

5. Về án phí : 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Lê Thị Bích T tự nguyện chịu, Án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông Dư Hồng Q phải chịu nhưng bà T tự nguyện chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0002866 ngày 30 tháng 11 năm 2023.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND P.B, quận S;

THẨM PHÁN

Dương Thị Kim Nhung